



TIỀN KIẾP

DOÃN QUỐC SỸ

tiên kiếp

Doãn Quốc Sỹ

SÁNG TẠO 25
10 _ 1958

tiền kiếp

doãn quốc sỹ

bìa: *Internet*

trình bày: *Muôn Phương*

nguồn: *Internet*

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

tiền kiếp

DOÃN QUỐC SỸ

Đêm qua mưa bụi gió bay,
Gió rung cành bắc gió lay cành màng.
Em với anh cùng ở khác làng.
Nào em có biết gã chàng ở đâu
Một thương hai nhớ ba sầu,
Cơm ăn chẳng được ăn trâu ngậm hơi,
Thương chàng lắm lắm chàng ơi,
Biết đâu thanh vắng mà ngồi thở than
Muốn than mà chẳng được than,
Kìa như đá đổ bên ngàn lau lầy.
Đá đổ còn có khi đầy.
Thương chàng biết thuở nào khuây hời chàng.

(Ca dao Việt Nam)

Trước mỗi biến cố đau thương của dân tộc, Tâm lại ngồi ôm mặt đối trong bóng tối. Đã từ lâu, lâu lắm rồi, chàng có thói quen đó. Không phải Tâm ngồi như vậy để khóc hoặc để gặm nhấm nỗi

đau khổ của mình. (Tâm đâu có hèn thế các bạn nhỉ? Chúng ta đâu có hèn thế các bạn nhỉ?) Tâm vẫn nghĩ rằng người dân của bất cứ nước nào cũng mang trong hồn những đức tính cao quý của dân tộc họ, và nói rộng ra đã là người, đều mang trong hồn những đức tính cao quý của nhân loại. Kẻ nào sa đọa phản bội, những đức tính đó không mất mà chỉ tản mát ra ngoài. Việc Tâm ngồi ôm mặt trong bóng tối chính là vì chàng khao khát những mong với thái độ chí thành của mình họa có kết tinh được phần nào những gì là cao quý. Việc kết tinh đó chẳng khác gì việc phụ một hồn khác lên cho nhập vào với hồn mình. Phụ đồng thì phải hát; Tâm không hát nhưng chàng ngâm thơ, ngâm rất khẽ để thu hút sự kết tinh chứ không phải để xao động. Chàng thường ngâm câu Kiều:

Tiệc thay trong giá trắng ngân,

Bắt phong trần cũng phong trần như ai.

hoặc một vài câu trong bài ca dao trên:

Đá đổ còn có khi đây,

Thương chàng biết thuở nào khuây hỡi chàng.

Và những lúc đó sao mà Tâm ao ước được gặp tiền thân. . .

— Gặp tiền thân? — Thừa vâng, có lẽ đúng là tiền thân, Tâm muốn tin rằng thế. Lần đầu tiên chàng gặp tiền thân vào vụ đói năm nào. Trước đó mấy ngày, một buổi trưa qua Bờ Hồ, Tâm thấy cả một phường nhạc bát âm ngồi tấu nhạc ở ngay bến xe điện Bưởi – Bạch Mai để xin tiền. Họ ăn mặc tề chỉnh: quần trắng, áo the dài, chít khăn. Họ tấu những bản Hành vân, Lưu thủy và những bản nhạc thờ khác. Mấy ngày sau ban nhạc biệt tích, Tâm chắc họ đã đi về các cửa ô rồi chết đói dần mòn hết cả để gom vào cho đủ số hai triệu đồng bào trong dịp quốc nạn này. Chao ôi, con người khi còn sống đi đứng hiên ngang khi phách, khi chết bên đường, xác không cao hơn ngọn cỏ may. Mang bản nhạc thờ thần ra tấu ở bến xe điện tuy chưa xót thật, nhưng Tâm thấy cái đáng

chưa xót cho nhân loại chính là lũ tây đầm thực dân thủ phạm đã mất tình người vắn phè phỡn đứ đờn nhảy nhót ở những khách sạn Splendid, Métropole.

Mấy ngày sau để tránh nạn phi cơ oanh tạc, trường Tâm chuyển xuống Hà Đông. Ngay buổi đầu đi học, trên đường thẳng tới trường, giữa bao nhiêu khuôn mặt ngơ ngác đây đó, Tâm chú ý đến một em bé nằm khuất sau một gốc cây bên một đồng rác lẩn nhiều vỏ ốc. Tội nghiệp, em nằm cuộn tròn trong manh chiếu rách, đầu và một tay thò ra ngoài, mắt nhìn mọi người mà chẳng còn chút tinh thần. Tâm đặt nắm cơm xinh xẻo — bữa ăn trưa của chàng — vào giữa bàn tay em, em hơi nhúc nhích. Khi tan học trở lại chỗ cũ, Tâm thấy nắm cơm lẩn khuất dưới túp cỏ rậm gần đấy. Em bé đã chết, em yếu quá không đủ sức đưa nắm cơm lên miệng.

Đêm đó, trở về quê. Tâm gục mặt trên bàn học mặc cho hồn tan thành tiếng gió thổi dài

qua các lùm cây ngoài vườn. Tâm chợt thấy một thanh niên ăn mặc theo kiểu xưa mở cửa xích vào nhìn Tâm, mặt buồn rười rượi rồi đưa một ngón tay lên miệng cắn. Người đó tự cắn mình mà sao Tâm thấy nhói buốt trong tim? Khi bừng tỉnh dậy nhớ lại khuôn mặt người trong mộng hao hao giống mình, không hiểu sao Tâm nghĩ là mình đã gặp tiền thân, đúng là tiền thân!

Có lẽ vì lòng luôn luôn ghi nhớ ơn nặng đức dày của ông cha nên Tâm tha thiết nếu lấy niềm tin là gặp tiền thân, điều chứng minh kiếp trước Tâm đã được góp phần mồ hôi, xương máu bên ông cha trong việc gây dựng và gìn giữ đất nước này.

Sau sáu năm kháng chiến rồi tới một ngày kia tỉnh ngộ mà lòng đau như cắt! Tâm chẳng tự hiểu vì quá vô tình hay quá thực thà, chỉ biết khi tỉnh ngộ thì đã quá muộn, nhưng dù quá muộn còn hơn không. Chiến dịch cuối cùng chàng dự là chiến dịch Đông Triều cuối mùa hạ

1951. Để sửa soạn đường hành quân cho chiến dịch, hai tiểu đoàn đi trước một tháng, chặt tre nứa mở lối hẻm dưới rừng và đào sẵn rồi ngụy trang hai hàng hố cá nhân trên những quãng đường trống. Phi cơ địch theo sát đến nỗi chỉ một lần hai chiến binh nhóm lửa nướng con mằm, chút khói vương lên, chiếc phi cơ thám thính bay qua, lát sau một đoàn B.26 xuất hiện tự chân trời rầm rộ lướt tới, không hề chúc mũi, điềm nhiên rội bom xuống như những kẻ đăng trí đánh rơi vật gì mà không hề biết. Số người chết bao nhiêu Tâm chẳng rõ chỉ biết trong số có một chính ủy trung đoàn. Khi bộ phận Tâm qua đó các mảnh thịt vương trên cành cây đầu dây đã rửa nát và thối khẳn ai nấy choáng váng cổ bịt mũi miệng, nén thở mà còn muốn nôn ọe.

Tới khu tác chiến Tâm ở lại bộ tham mưu chiến dịch, Lam — bạn chàng, một người bạn độc nhất còn sót lại, ra đi công đồn. Mười giờ sáng hôm sau Tâm được tin điện thoại từ ngoài mặt trận báo về rằng chỉ huy trưởng — bạn

chàng — bị thương nặng. Mãi tới quá trưa mới cáng được Lam về quân y xá nhưng Lam đã chết tự giữa đường. Khi Tâm đến, xác Lam còn nguyên trên cáng tre, đầu nghẹo sang một bên, hai mép phòi nước rãi trắng xóa như bột xà phòng.

Tâm thương Lam vì chàng biết Lam cũng như chàng, cả hai không sợ chết nhưng đã bắt đầu biết sợ chết như một con vật đơn giản dùng làm công cụ thí nghiệm cho một cái gì trừu tượng tai ác, yêu ma không một chút thích hợp với nếp sống rất nhân đạo của dân tộc.

Lần nào ra đi chiến dịch cả hai cũng cầm bằng là chết và luôn luôn phải tự dối lòng là chết cho đất mẹ. Tới đó mọi người đã mắc kẹt khá sâu vào khe răng cửa của kháng chiến mất rồi.

Lần này thì Lam chết thật, thể xác Lam tuy còn kia, đầu nghẹo sang một bên, mép phòi bột trắng xóa nhưng Lam đã “lọt khỏi kẽ tay”

của Tâm để rơi vĩnh viễn vào cái vô cùng vô cực bên kia thế giới.

Đêm đó Tâm cũng gục đầu trên chiếc bàn tre ở bộ tham mưu chiến dịch: tiền thân Tâm mở cửa bước vào ngòi đối diện và nhìn Tâm yên lặng, tiếng thở nghe lẫn với tiếng gió hoảng hốt chạy trốn bên ngoài. Tâm mơ thấy mình theo tiền thân lên thăm lại ngọn đồi trọc kia, nơi chàng và Lam đã phải lấy xác bạn đồng ngũ làm thành để bám lấy lưng chừng đồi sau một đợt xung phong. Từng suối máu nóng hổi còn như thấm đẫm áo chàng và loang rộng dưới chân. Vẫn theo tiền thân, Tâm đi vào đám sương mù trắng ngập cánh đồng, màu trắng của bột xà phòng phôi bên mép Lam. Rồi chàng và tiền thân ngồi nghỉ trên một đỉnh núi bên dưới có con sông nước đỏ uốn cong. Tâm nhìn tiền thân yên lặng, trù mến gửi vào cả nỗi thống khổ kết tinh, đồng thời chàng thấy nỗi đau khổ hiện tại như vội đi rất nhiều.

Cái gì đã kết tính khó mà mất, không còn nhờ nhệch, vô hình, mình quảng nó ở đâu nó cũng sống, vũ trụ từ thể vân tinh quay cuồng đau khổ bao nhiêu mới kết tinh thành những giọt đau khổ biên biếc là những vì sao!

Xác Lam đã được chôn vùi vãi bên mép bờ ruộng tiền tuyến, gần một làng nhỏ không còn một bóng người vì dân chúng đã tản cư hết. Cái chết của Lam chỉ còn một tác dụng quất mạnh vào tâm tưởng Tâm khiến chàng ráng sức một lần quyết định vùng khỏi khe răng của siêu hình của guồng máy chiến tranh mà người ta đã vô cùng xảo quyết, vô cũng điêu ngoa gán cho nó cái chiêu bài: cuộc kháng chiến dân tộc.

Đã từ bao lâu thứ chính trị đầu cơ kết bè lập đảng hẹp hòi đã làm nhor bẩn mọi dự định tinh khiết nhất của nhân loại và gieo nghi ngờ vào những khối óc hồn nhiên nhất của người dân quê, rộng lượng nhất của trí thức, Tâm bỏ cộng sản về thành (Hà Nội) vào đúng năm mà những nhor bẩn đó đạt tới tối cao độ của nó.

Đá đổ còn có khi đây,

Thương chàng biết thuở nào khuây hỡi chàng.

Về Hà Nội, Tâm ở phố Ngõ Huyện sát nách nhà thờ lớn, nơi đây sáng nào cũng có hai bố con người bán phở rong, gánh từ Kim Mã — ngoại ô Hà Nội — tới bán. Người bố tuy mới bốn mươi tuổi mà già sạm sạm như đã trên năm mươi. Vợ ông nghe đâu đã bị đội Lê Dương trong đoàn quân viễn chinh Pháp hiếp chết tại đầu làng ngay từ năm 1947, năm đầu chinh chiến. Đứa con giai hiện theo ông mới chừng tám tuổi, nó giúp ông trong việc đi sâu vào các ngách phố rao phở. Nếu có ai gọi ăn nó chạy về báo cho bố làm rồi bùng lại. Nó hay bị các khách ăn quen trêu. Người ta giả vờ khát chịu vài hôm, có người đưa ra tờ giấy năm trăm bảo nó: “Cậu trả lại tiền đi nếu không thì... hãy chịu vài hôm!” Hễ nghe ai nói “hãy chịu vài hôm!” như vậy nó rầy nẩy như đĩa phải vôi rồi vừa nước mắt chạy quanh vừa lớn tiếng cãi lại nằng nặc đòi tiền bằng được.

Nó thương bố làm ăn vất vả và sợ người ta ăn quýt. Tâm thường chép miệng nghĩ thầm: “Tội nghiệp thằng bé, nó có biết đâu cả dân tộc ở cả hai phe đương bị ngoại nhân cùng mấy tên tay sai cầm đầu ăn quýt xương máu”.

Trên các ngã đường Hà Nội vào dạo này tấp nập những xe bóng loáng. Đó là xe của lũ xu thời hèn mặt cam thiếu nhân cách để được thừa quyền hành. Chúng đi đi lại lại trưng diện với nhau để gián tiếp xỉ nhục cuộc sống xác xơ, thiếu an ninh của dân chúng. Tâm thấy chúng ngu muội thô thảm như lũ chó con tranh nhau những khúc xương của chính mẹ chúng, và trở trên bĩ ỏi như lũ con tranh nhau gia tài, bán cả chiếc áo quan để chia nhau tiền tiêu trong khi cha già nằm hấp hối trên giường bệnh. Tâm hồn Tâm như thường xuyên bị bóng rầy, một hạt bụi lơ lửng trong không khí chạm phải cũng khiến chàng nhói buốt tâm can. Nhìn những xe đó lướt qua chàng có cảm tưởng chúng tiếp nối nhau đè ngang lên ngực mình. Đã tới mức chàng gần phát điên thì may sao một hôm đi

xem chiếu bóng gặp phim thời sự ôn lại quá khứ thánh Gandhi trong đó có một cảnh vị thánh Ấn Độ được tiếp đón cực kỳ trọng thể rồi an tọa trên một chiếc xe mìn bóng lướt nhẹ trên con đường giải nhựa cũng mìn bóng. Thốt nhiên Tâm thấy chiếc xe như có linh hồn để biến thành một con ngựa già hay một con voi già có nghĩa, con đường nhựa như có linh hồn để biến thành con huyền long linh thiêng vươn mình vun vút, luôn luôn nâng đón lấy bốn bánh xe.

Chẳng ai khinh được máy móc khi máy móc có linh hồn! Ngồi trên chiếc xe lướt nhẹ đó vị thánh Ấn Độ, hiện thân của Đạo đức, đã thổi linh hồn vào cho máy móc.

Rồi tới một buổi chiều ánh đèn phường phố vừa bật, qua Hàng Buồm Tâm tạt vào một hiệu tạp hóa nhỏ mua sỉ mấy điều thuốc lá thơm. Chàng đưa bà hàng tờ giấy năm đồng và nhận tiền trả lại ba đồng năm hào – “ba đồng năm các”, nói theo tiếng đồng bào miền Nam – bằng

nhôm. Chẳng hiểu thứ nhôm pha thế nào mà sao nhẹ thế, nhẹ đến nỗi thà cầm mảnh giấy mỏng Tâm còn thấy là mình đương cầm một cái gì nặng hơn.

Đứng sát cột đèn góc phố Tâm xòe tay ra ngắm kỹ đồng hào: một bên có hình bông lúa – lúa mì thì phải — hai chữ INDOCHINE FRANÇAISE xếp thành hình vòng cung bên trên và hai chữ 20 CENT lớn hơn một chút xếp ngang bên dưới. Lật sang mặt kia là hình bán thân một “bà đầm” tay cầm nhánh cây – chẳng biết có phải là hình nữ thần tự do – với hàng chữ vòng cung trên đầu: RÉPUBLIQUE FRANÇAISE. Xung quanh cạnh đồng hào nhẵn thín một cách vừa cầu thả vừa vô duyên. Tâm nắm tay lại, miệng mím và nghĩ thầm: “đồng hào quả đã thể hiện rất đúng tinh thần gian xảo điêu ngoa của thực dân, đồng hào cũng nhẹ bồng, rỗng tuếch và vô giá trị như lũ tay sai của chúng.”

Chợt qua một chỗ có đèn đỏ. Đó là quãng đường Sở Lục lộ đang sửa dở: một cái nắp cống còn đặt lệch sang bên, phía dưới thấp thoáng màu bùn đen kịt và mùi hôi thối rờn rờn bốc lên. Tâm vung tay ném mạnh ba đồng năm các xuống đúng khoảng sánh bùn hời đó. Cả cái chế độ xảo quyết của thực dân trá hình, của độc lập giả dối, của lũ bù nhìn tranh quyền cố vị chỉ đáng có thế! Kể từ đây Tâm thường xuyên bị cái cầu thả, cái vô duyên, cái nhẹ bồng, cái rỗng tuếch của đồng năm các ám ảnh và lấy nó làm đơn vị đo lường để sót thương kẻ này, căm phẫn kẻ nọ.

Một đêm kia chàng ngủ đỗ tại nhà bạn ở phố Bờ sông, sớm hôm sau khi vừa thức giấc, chàng chú ý đến bóng một người đàn bà nhà quê có mang gần đến tháng để mặt mũi hốc hác vì nghèo đói. Quần áo bà mặc bằng vải chéo go đen đã bạc màu. Chân đi đất, vai khoác một cái bị lớn, bà đi chậm chậm mắt chăm chú nhìn xuống chân hàng rào... Chợt bà dừng lại khom người xuống và lách tay qua hàng rào giây thép

gai. Thì ra bà đi kiếm những hộp sữa đã hết mà người ta vứt ở khắp nơi, chắc rồi bà sẽ đem bán chúng ở các cửa hiệu làm đồ trẻ con chơi tại phố Hàng Thiếc. Chỉ còn hơn một tháng nữa là tết Trung thu mà!

Chẳng biết cả một ngày lang thang như vậy — Tâm tự hỏi thăm — bà nhặt được bao nhiêu ống bơ và liệu có kiếm được mười đồng bạc tức hai mươi đồng năm các khốn nạn, cầu thả, vô duyên, rỗng tuếch — để nuôi thân, nuôi con chăng?

Hình ảnh nhỏ mọn và thương tâm của người đàn bà chữa bỏng hiển hiện thành hình ảnh nhẫn nại của toàn dân trong việc xây dựng và gìn giữ đất nước qua bao biến cố lịch sử.

Tâm đã đi lang thang qua chợ Đồng Xuân, quan sát những người đàn bà nhà quê hiền lành, tự những nơi làng mạc xa xôi gánh hàng đến bán. Hẳn các bà cũng như hàng triệu những người dân quê khác đương sống trong cảnh trên đe dưới búa, ban ngày thì quân đội thực

dân tới xục xạo, càn quét, ban đêm thì cán bộ cộng sản tới giở trò xảo trá, ve vuốt đấy, khùng bố đấy. Củ su hào lớn từng kia, chiếc cải bắp lớn từng kia, quả đu đủ chín lớn từng kia, kết quả của bao công phu vun giồng tưới bón, tưới bón bằng mồ hôi, nước mắt và máu với bao hy vọng gởi gắm mà nay bán đi đổi lấy tám đồng bạc tức là mười sáu đồng năm cắc khốn nạn, cầu thả, vô duyên, rộng tuếch!

Tâm đã gặp một người đàn ông búi tóc, râu tóc xác xơ bước vội trong bóng chiều đương đổ mau, hai đầu đòn gánh lủng liểng chừng mười mười hai chiếc bánh chưng bán ế; Tâm vẫn thấy ông cụ già gầy đét hom hem ngồi mài dao thuê dưới gốc bàng góc phố; có lần nghe hiệu chuông rung, Tâm gọi mua chiếc kem của một cụ già hom hem hơn và chăm chú nhìn cụ cho đồng năm cắc vào túi, bịn rịn đứng nán lại một giây có ý chờ xem chàng có mua thêm chẳng, rồi tiếng chuông run rẩy nhịp với bước chân đói khát xa dần... Tất cả những hình ảnh nghèo túng mà Tâm đã gặp như thốn thức dưới mắt,

mỗi khi chàng tự nêu thăm câu hỏi: “những người đáng thương đó hằng ngày kiếm được bao nhiêu đồng năm các khốn nạn, cầu thả, vô duyên, rỗng tuếch, mà nuôi thân nuôi gia đình?”

Có lần tránh mưa, Tâm đã vào trú trong một túp lều ngoại ô, chủ nhà là người thợ rèn, bốn đứa con ông đương vác bát ăn cơm. Ở góc bát của mỗi đứa chàng thấy có miếng đậu rán cắt đôi còn nguyên. Chắc là trước khi ăn người cha đã chia khẩu phần cho từng đứa. Chúng chỉ gắp rau chấm tương dưới mâm mà để dành miếng đậu, chúng và cơm rất gọn và sau cùng vét bát thật sạch không còn sót một hạt. Trong thăm thăm tâm linh, tiếng lòng Tâm nhủ thầm: “Con nhà nghèo vét bát bao giờ cũng sạch.”

Đời chỉ là một canh bạc bịp mà người thua luôn luôn là đám dân hiền không tên không tuổi. Càng gặp nhiều những người cùng khốn Tâm càng thấy ở họ kết tinh những gì là nhẫn nhục cao quý. Chàng kính mến họ như kính mến những vị đại diện của Thượng Đế, và thực

tình chàng muốn thu hết sức mạnh của lòng khinh bỉ gom lại thành hỏa diệm sơn để khắc vào mặt những tên buôn bán đau khổ nhân loại cùng là tội tớ rồi bỏ của chúng.

Trong những giấc ngủ ngột ngào Tâm mơ thấy biết bao điều khi thì khủng khiếp, khi thì sâu não. Có một giấc mơ không bao giờ chàng quên, chàng mơ thấy khắp nơi đều cháy kể cả những nơi không nhà cửa: cháy giữa vườn hoa, cháy giữa hồ Hoàn Kiếm, cháy giữa hồ Tây, nơi nào có lửa cháy là có bóng người dân tội tử và có xác trẻ con chết trần truồng, nhiều khi đầu một nơi mình một nẻo; có đầu lâu em bé bị xé ra làm đôi, mùi máu tanh lợm khắp nơi nơi. Kể đó Tâm thấy mình đi câu, câu ở sông, rồi ở ao, sau cùng ôi kinh tởm, chàng thả câu vào một hồ nước cống màu đen kịt; cái phao không nổi trên nước mà mắc vào một khe đất nẻ. Làm sao mà có cá ở vũng cống này? Có chẳng một đàn bọ gậy! Giả sử bọ gậy biết cắn câu thì làm sao cái phao mắc vào khe nẻ kia động dậy báo cho chàng biết?

Khi sực tỉnh Tâm vùng ra sân thở hít sương khuya và tìm ánh sáng tri kỷ để an ủi nỗi lòng ở mấy vì sao cũng ra chiều cô độc trên vòm cao.

Tới một chiều kia, sau bữa ăn mẹ chàng lên tiếng:

– Buôn bán khó khăn lắm con ạ, hết tháng này mẹ dọn về quê cày cấy.

Tâm chỉ còn biết đáp lời mẹ:

– Mẹ nghĩ chí phải, trong tình trạng này con nghĩ rằng nhà nào cũng nên có một người đi tu để cứu lấy linh hồn kẻ khác và một người đi cày để khi bụng bát cơm lên không thấy là mình ăn cắp.

Rồi Tâm ôm đầu tì hai khuỷu tay lên bàn vùi ý nghĩ vào hư vô, khi ngừng lên bóng chiều bên ngoài đã xẫm màu, không khí nghẹn ngào u uất, báo hiệu một trận mưa lớn.

Có tiếng cười khúc khích:

– Anh ấy khinh người ghê lắm! Bước vào nhà, em chào hai lần mà anh ấy không thềm trả lời.

Tâm quay lại, Dung cười lớn hơn và chào như riều:

– Lạy anh ạ!

Dung là cô gái hàng xóm, bạn thân với Thịnh, em gái Tâm. Ngày ngày Dung vẫn sang chơi với Thịnh chẳng kể sớm tối, có khi làm cơm giúp. Nàng vừa đến tuổi dậy thì đẹp một vẻ đẹp sao mà hiền hậu. Tâm chẳng dám rẻ rúng tình yêu kia nhưng nghĩ mình đương chỉ là một thứ kết tinh của chán chường, khinh mạn chàng nữ nào đem nhuộm lấy màu chán chường khinh mạn đó sang tâm hồn quá trong trắng của Dung. Tâm biết nếu Dung đừng sớm buồn về chuyện yêu đương thì khuôn mặt nàng hoàn toàn giữ được vẻ tươi mát của một thôn nữ thuở thanh bình nào trong ca dao:

Anh về hái đậu, trẩy cà.

Để em đi chợ kẻo mà lỡ phiên.

Dung vội vã ra về trước khi trời đổ mưa. Tiếng mưa rơi thoát nhẹ sau rả rích như một nổi sầu không bao giờ nguôi. Tiếng súng liên thanh từ một đồn nào đó ở ngoại thành vọng về, kể tiếp là tiếng đại bác câu đi rất xa. Cảnh thời tản cư công đүй những trẻ thơ, gồng gánh những quần áo, chăn chiếu, nồi niêu, chạy giặc dưới mưa rầm gió bắc mùa đông hay giông tố mùa hạ, lại được dịp khơi dậy quần quai trong ký ức Tâm. Chàng mở khế radio, có tiếng giới thiệu một chương trình chèo cổ. Tiếng ca của đất nước đến xoa dịu lòng chàng lúc này thực hợp thời chẳng khác ngọn gió Nam đến với vua Thuấn ngày xưa: “Nam phong chi huân hề khả dĩ giải ngô dân chi uấn hề...” Chương trình mở đầu bằng điệu “Nồi niêu” dí dỏm mà thuần phác, nhịp đàn sát với lời ca, tiếng nhị như riều cọt, đôi khi như biến thành một nhân vật bông lơn nhưng tốt bụng. Tiếp đến điệu “Đường trường sa lệch” dịu dàng, tha thiết đượm chút u sầu mà không phải là ai oán, đó là thứ ngậm ngùi nhẩn nại bao dung — (thứ nhẩn nại của những hình ảnh nghèo nàn Tâm đã gặp); —

tiếng trống lúc ròn lúc đục, tiếng phách nhấn vào những dịp mạnh, tiếng nhị, tiếng hồ kẻ lể, tiếng tiêu như vẳng theo gió chiều tự đồng nội tràn vào. Điệu “Thề nguyên” gợi cảnh đôi trai gái dắt tay nhau đi vào mùa xuân của đời, đi vào mùa xuân của vũ trụ có bướm bay như hạnh phúc, có hoa nở như tình yêu; họ đi trong một thế giới quân bình giữa tình cảm với lý trí, họ vui nhận cuộc đời, hòa mình với sự sống rộng lớn, bàng hoàng tha thiết như Kim Trọng gặp Thúy Kiều bên dòng nước trong veo.

Bỗng có tiếng đàn bầu làm Tâm ôm mặt gục xuống bàn. Chàng không hiểu là bài gì, tiếng đàn thánh thót nỉ non gợi lên một cái gì vô cùng đau thương nhưng cũng vô cùng đạo đức như hình ảnh một em bé mồ côi cha, dắt bà mẹ lòa qua một khu rừng khuya. Dù rừng nhiều yêu ma, dù rừng nhiều thú dữ, dù rừng dày đặc hơn đêm, khúc khuỷu hơn núi, mênh mông hơn đại dương, thì em bé chí hiểu vẫn dẫn được mẹ thoát khỏi rừng tìm thấy ánh sáng. Tâm tưởng mình đương đi như bay như

biển giữa một cánh đồng lúa xanh thơm ngát, chân xéo lên những khuôn mặt xảo trá khiến chúng ngã gục vào hư vô. Tâm muốn thét lên: “Ôi, dòng sông, cánh đồng năm ngàn năm của chúng ta, mệnh mông thanh thảo dưới mắt nhân loại kẻ nào mà làm hoen ố nổi?”

Cửa mở . . . Tâm gặp lại người quen: tiền thân của chàng lần này mặc áo võ biển và diu chàng xuống cùng thuyền. Nhìn ra phía trước, nhìn lại phía sau để có tới năm chục thuyền chiến như vậy đương cùng tiến vào một cửa sông. Đi được một quãng thì sông mở rộng ra như một cái vịnh. Có tiếng thì thào: “Lục đầu giang! Lục đầu giang!”, Tâm nhớ ra rồi, đây là một trong năm đạo quân của vua Quang Trung tiến ra Thăng long đại phá quân Thanh năm Kỷ Dậu.

Đoàn thuyền vẫn tiến, có chỗ thuyền chạm phải khúc sông bồi mắc cạn, cả đoàn quân trên thuyền nhảy ủa xuống cột chèo vào thuyền rồi kéo. Nửa người ngâm dưới nước lạnh mà ai

nấy điểm nhiên cong lưng đổ người về phía trước cho thuyền nhích lên theo bước tiến của họ. Nhìn tiền thân trong đám quân nhân cứu quốc mà Tâm thấy thơm lây mặc dầu Tâm có rùng người vì cảm thấy nước lạnh dưới sông như đương cắt thịt mình ra từng miếng ở trên này. Sau đó tiền thân thoát dẫn Tâm vào một thế giới kỳ lạ ở đó chàng bị chém làm hai mà không đau đớn...

. . . Tựa hồ có tiếng gậy của cánh khô.. Không, đó là tiếng vắn tắt radio. Tâm bưng tỉnh, Dung đã đứng ngay bên nhìn trách móc:

– Làm sao mà anh cứ để radio rồi gục đầu ngủ vạ ngủ vật trên bàn làm việc?

– Tôi ngủ quên đấy cô Dung ạ, tôi vừa mơ thấy tiền thân.

– Anh mơ thấy tiền thân?

Tâm gật đầu:

– Tôi được tiền thân dẫn vào một thế giới

trong đó mình bị chém làm đôi mà không đau đớn rồi được lắp sang một thân mới khiến tôi đi đứng nhẹ nhàng hơn, thân cũ của tôi lắp sang một pho tượng sống khác, mắt pho tượng đương xanh bỗng đỏ ngầu: pho tượng bắt đầu nhìn đời dưới một ánh sáng khác.

Dung lắc đầu, vẫn buồn bã như nụ cười của nàng:

– Em chẳng hiểu anh nói gì.

– Tôi cho rằng giá mình nuôi hồn bằng những tình cảm cao khiết thì mình đổi sang một thân khác nhẹ nhàng hơn, nếu nuôi hồn mình bằng những tham vọng hèn hạ thì mắt mình sẽ đỏ ngầu và nhìn đời qua một biên máu trào ra từ chính lòng mình.

Tiếng Dung thở dài:

– Em biết lời anh có lý nhưng sao anh cứ mơ về tiền kiếp mà không chút lưu tâm đến hiện tại?

Thấy Tâm im lặng Dung nói:

– Em về anh nhé.

Tâm ngừng đầu nhìn Dung gật đầu:

– Em về!

Lần đầu tiên Tâm gọi nàng bằng em. Khi cánh cửa đã khép, Dung đã về, Tâm chợt hối hận không giữ Dung lại để dạy nàng bài ca dao: “Đêm qua mưa bụi gió bay...” Trong đêm khu-ya, Tâm nhắm mắt lại để thấy nơi mình ở biến thành vùng quê với mái tranh hiền lành, với nền đất thơm mát, với nếp sống thủy chung. Có tiếng võng đưa kéo kệt và tiếng người thôn nữ — tiếng Dung tiếng Dung — ru lòng mình dưới bóng tre:

Đêm qua mưa bụi gió bay,

Gió rung cành bắc gió lay cành vàng.

Em với anh cùng ở khác làng,

Nào em có biết ngõ chàng ở đâu.

Giấc mơ tiền kiếp hình như lần này đem thanh thoi lại cho tâm hồn Tâm. Quả thật phần cao quý giới đã phân phát đều cho mọi người, kẻ nào phí phạm phần đó kẻ khác lượm lấy chẳng mất đi đẳng nào. Giả trị con người theo Tâm là nơi con người tự xây dựng lấy bằng vốn đó. Chẳng ai làm bản được mình cũng như mình chẳng thể làm bản được ai dù mình nắm trọn quyền hành. Chỉ những hiện thân của u tối, của thiện cận mới tưởng rằng nắm được quyền hành là nắm vững lòng người.

Hãy quay trở về với chính mình – Tâm nghĩ vậy – vun xới tâm hồn mình là chuốt lọc danh dự cho dân tộc, là gieo hương hạnh phúc cho đồng loại. Những tên khát máu không dìm được dân tộc – một đơn vị nhỏ của nhân loại – vào biển máu, những tên nham hiểm không chụp được dân tộc vào mưu cơ gian xảo của chúng, những tên bất tài vô liêm sỉ ưa bộ đỡ nịnh hót nhưng muốn lịch sử ghi vào hàng vĩ nhân không làm bản được ai, không phá hoại được năng lực sáng tạo của dân tộc thì việc gì

ta phải hần học, găm thét với những bản thủ bên ngoài?

Giá trị của một dân tộc — hay của nhân loại — đặt mốc ở những gương chói lọi mà dân tộc đó đạt được. Đại diện cho người Việt đời Trần là Trần Hưng Đạo, là Trần Bình Trọng chứ đâu có là Trần Ích Tắc? Đại diện cho dân Ấn là Gandhi chứ đâu là tên hung đồ đã ám sát Gandhi? Đồng tiền cũng vậy, tự nó không có giá trị gì hết, giá trị của nó chính là ở lòng hy vọng lớn lao, ở niềm tin cao quý mà người dân gửi gắm vào người đại diện như người đi biển gửi gắm vào người thuyền trưởng. Cái vinh hạnh được quy tụ nơi mình những hy vọng, những niềm tin đã khiến bao vị thuyền trưởng sống chết với con tàu, cố sao làm tròn sứ mệnh. Cánh đồng và dòng sông năm ngàn năm của chúng ta kẻ nào mà làm hoen ố nổi?

* * *

Thế rồi . . .

Việc đến đã đến!

Trước ngày dời cố đô Hà Nội đã có một lần Tâm toan dùng chiếc áo lót mình rách vừa thay để lau chân, sực nhớ lời mẹ dặn chớ nên phạm điều bất nghĩa dù nhỏ đến mấy nên thôi. Sau này chàng còn mặc chiếc áo đó xuống tàu di cư.

Cầu hàng không, cầu hàng hải đi đi lại lại không ngớt, thoát đã 80 vạn người ra đi... Họ ra đi và mang theo tổ quốc vào Nam. Những người bị nghẽn hoặc buộc lòng phải ở lại bèn thu tổ quốc ỏ vào trong cùngthăm của trái tim.

Ở mọi nơi, ở mọi hoàn cảnh tổ quốc vẫn không hề bị xúc phạm. Đúng như ý nghĩ vững vàng tha thiết của Tâm: “Cánh đồng và dòng sông năm ngàn năm của chúng ta kẻ nào mà làm hoen ố nổi?”

DOÃN QUỐC SỸ